Phẩm Ngũ Vương

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

33. PHẨM NGŨ VƯƠNG 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, năm vị quốc vương lớn, Vua Ba-tư-nặc đứng đầu, tụ tập trong vườn ngắm cảnh, cùng nhau bàn luận. Năm vua nào? Đó là Vua Ba-tư-nặc, Vua Tỳ-sa, Vua Ưu-điền, Vua Ác Sanh, Vua ưu-đà-diên. Năm vua tụ tập một nơi, bàn luận việc này: Chư Hiền! Nên biết Như Lai nói năm dục này. Thế nào là năm? Nếu mắt thấy sắc rất yêu thích nghĩ nhớ, người đời hy vọng. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết xúc chạm (rất yêu thích nghĩ nhớ, người đời hy vọng). Như Lai nói năm dục này. Trong năm dục, cái nào hơn hết? Mắt thấy sắc là tối diệu chăng? Tai nghe tiếng là tối diệu chăng? Mũi ngửi mùi là tối diệu chăng? Lưỡi biết vị là tối diệu chăng? Thân biết xúc chạm là tối diệu chăng? Năm việc này, cái nào là tối diệu? Trong đó, hoặc có quốc vương nói: "Sắc là tối diêu." Hoặc có vi luận: "Thanh là tối diêu." Hoặc có vị luận: "Hương là tối thắng." Hoặc có vị luận: "Vị là t6i diêu." Hoặc có vị luận: "Xúc chạm là tối diệu.95 Lúc ấy, người nói sắc diệu là Vua Ưu-đà-diên. Người nói thanh diệu là Vua Ưu-điền. Người nói hương diệu là Vua Ác Sanh. Người nói vị diệu là Vua Ba-tư-nặc. Người nói xúc chạm diệu là Vua Tỳ-sa. Năm vua bảo nhau: Chúng ta cùng luận năm dục này, nhưng lại chẳng biết cái nào là diệu! Bấy giờ, Ba-tư-nặc bảo bốn vua: Nay Như Lai ở gần, tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc; chúng ta cùng nhau đến chỗ Thế Tôn để hỏi nghĩa này. Nếu Thế Tôn có dạy gì, nên cùng vâng làm. Các vua nghe Vua Ba-tư-nặc nói xong, liền đưa nhau đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy roi ngôi một bên. Vua Ba-tư-nặc đem việc bàn luận vê năm dục bạch đây đủ với Như Lai. Thế Tôn bảo năm vua: Các vua luận theo sự thích hợp của mỗi người. Sở dĩ như thế vì hễ người tánh hạnh đắm sâu ở sắc, ngắm mãi không chán. Người này sẽ cho sắc là tối diệu, tối thượng không gì hơn. Người ấy không dính mắc các pháp thanh, hương, v j, xúc. Trong năm dục, sắc là toi diệu.

Nếu lại có người tánh hạnh dính mắc đối với thanh, người ấy nghe âm thanh thì cực kỳ hoan hỷ, không chán. Người này cho thanh là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, thanh là tôi diệu. Nêu lại có người tánh hạnh dính mác hương, người ây ngửi mùi thơm, cực kỳ hoan hỷ, không chán. Người này cho hương là tối thượng, tối diệu. Trong năm dục, hương là tối diệu. Nếu lại có người tánh hạnh đắm v j, người ấy nếm vị xong, cực kỳ hoan hỷ, không biết chán. Người này cho vị là tối thượng, tối diệu. Trong năm dục, vị là tối diệu. Nếu lại có người tánh hạnh ưa xúc chạm, người ấy được xúc chạm rồi, cực kỳ hoan hỷ? không chán. Người này cho xúc là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, xúc là toi diệu. Nếu người kia tâm đã dính sắc thì sẽ không để ý các pháp thanh, hương, vị, xúc. Nếu người kia tánh hạnh đã dính thanh thì sẽ không để ý các pháp sắc, hương, vị, xúc. Nếu người kia tánh hạnh dính mắc hương thì sẽ không để ý các pháp sắc, thanh, vị, xúc. Nêu người kia tánh hạnh dính vào mùi vị thì sẽ không đê ý các pháp vê sác, thanh, hương, xúc. Nếu người kia tánh hạnh dính mắc ở xúc chạm thì sẽ không để ý các pháp về sắc, thanh, hương, vị. The Ton liên nói kê: Lúc ý dục lừng lẫy, Sở dục

ắt khắc phục, Được rồi hoan hỷ thêm, Sở nguyện không có nghi Họ đã được dục này, Ý tham dục không cởi, Cho đây là hoan hỷ, Duyên theo cho toi diệu. Nếu lại lúc nghe tiếng, Sở dục ắt khắc phục, Nghe roi hoan hỷ thêm, Sở nguyện không có nghi Kia đã được tiếng này, Ý tham không cởi mở, Cho đây là hoan hỷ, Theo đó là tối diệu. Nếu lại lúc ngửi mùi, Sở dục ắt khắc phục, Ngửi rồi càng hoan hỷ, Sở nguyện không có nghi Kia đã được tiếng này, Ý tham không cởi mở, Cho đây là hoan hỷ, Theo đó là tối diệu. Nêu lại lúc nem vị, Sở dục ăt khác phục, Được rồi càng hoan hỷ, Sở nguyện không có nghi Kia đã được vị này, Ý tham không cởi mở, Cho đây là hoan hỷ, Theo đó là tối diệu.

Nếu được lúc xúc chạm, Sở dục ắt khắc phục, Được rồi càng hoan hỷ, Sở nguyện không nghi nan. Kia đã được xúc chạm, Ý tham không cởi mở, Cho đây là hoan hỷ, Theo đó là tối diệu. Thê nên, Đại vương, nêu nói săc diệu thì nên bình đăng mà luận. Vì sao thê? ở sắc có khí vị. Nếu sắc không có khí vị thì chúng sanh trọn chẳng dính mắc. Vì có khí vị nên trong năm dục sắc là tối diệu. Nhưng sác cũng có lôi lâm. Nêu săc không có lôi lâm thì chúng sanh đã không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét. Nhưng sắc có xuất yếu. Nếu sắc không có tính ra khỏi thì chúng sanh không có ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, sắc là tối diệu. Nhưng, Đại vương, nếu nói thanh diệu thì nên bình đẳng mà luận. Vì sao thế? ở thanh có khí vị, nếu thanh không có khí vị thì chúng sanh trọn chẳng bị dính măc. Vì có khí vi nên trong năm dục, thanh là tôi diệu. Nhưng thanh có lỗi lầm. Nếu thanh không có lỗi lầm thì chúng sanh đã không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét. Nhưng thanh có tính ra khỏi. Nếu thanh không có tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử. Do tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, thanh là tối diệu. Đại vương nên biết, nếu nói hương diệu thì nên bình đẳng mà luận. Sở dĩ như thế vì ở hương có khí vi. Nếu hương không khí vi, chúng sanh trọn không dính mắc. Vì có vi nên trong năm dục, hương là toi diệu. Nhưng hương có lỗi lầm. Nếu hương không có lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét. Nhưng hương có tính ra khỏi. Nếu hương không có tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, hương là tối diệu. Lại nữa, Đại vương, nêu nói vi diệu thì nên bình đăng mà luận. Sở dĩ như thê vì ở vị có khí vị. Nêu vị không khí vị thì chúng sanh trọn không dính mao. Vì có khí vị nên trong năm dục, vị là toi diệu. Nhưng vị có lỗi lầm. Nếu vị không lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét. Nhưng vị có tính ra khỏi, nếu vị không có tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử được. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, vi là tối diệu. Lại nữa, Đại vương nên biết, ở xúc chạm không có khí vị thì chúng sanh trọn không dính mắc. Vì có khí vị nên trong năm dục? xúc chạm là toi diệu.

Nhimg xúc chạm có lỗi lầm. Nếu xúc chạm không lỗi lầm thì chúng sanh không chán ghét. Vì có lỗi lầm nên chúng sanh chán ghét. Nhưng xúc chạm có tính ra khỏi. Nếu xúc chạm không có tính ra khỏi thì chúng sanh này không ra khỏi biển sanh tử. Vì có tính ra khỏi nên chúng sanh được đến trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, xúc chạm là tối diệu. Thế nên, Đại vương, chỗ nào ưa thích thì tâm dính mắc. Như thế, Đại vương, nên biêt điêu này. Bấy giờ, năm vua nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có trưởng giả Nguyệt Quang rất giàu có, voi ngựa, bảy báu đều đầy đủ9 vàng bạc, châu báu không kể xiết. Nhưng trưởng giả Nguyệt Quang không có con cái. Bấy giờ, trưởng giả vì không con nên đi cầu khẩn trời, thần. Trưởng giả thỉnh cầu trời, trăng, thiên thần, địa thần, quỷ tử mẫu, Tứ Thiên Vương, hai mươi tám đại thần quỷ vương, Đế-thích và Phạm thiên, sơn thân, thọ thân, thân ngũ đạo, cây côi dược thảo, không đâu chăng khắp; thảy đêu quy mạng mong ban cho một đứa con trai. Bấy giờ, vợ trưởng giả Nguyệt Quang trải qua mấy ngày liền có thai, bèn bảo trưởng giả: -Tôi đã có thai. Trưởng giả nghe xong mừng rỡ không kềm được, liền sắm cho phu nhân giường ghế tốt đẹp, ăn thức ăn ngon ngọt, mặc quần áo đẹp. Phu nhân trải qua tám chín tháng liền sanh con trai, nhan sắc đoan chánh, thế gian hiếm có như màu hoa đào. Khi ấy, đứa bé này hai tay cầm châu ma-ni vô giá, tức thời nói kệ: Nhà này nếu có tiền, Báu vật và thức ăn, Nay tôi muốn bố thí, Cho người nghèo không thiếu. Nếu đây không có vật, Tiền của và thức ăn, Nay có châu vô giá, Thường dùng bố thí người. Cha mẹ và người trong nhà nghe nói vậy đều bỏ chạy: "Làm sao lại sanh loài quỷ mi gày?" Chỉ có cha mẹ vì thương xót đứa con nên chẳng chạy tứ tán. Người mẹ liền hướng về con, nói kệ: Là trời, càn-thát-bà? Quỷ mị và la-sát? Là ai? Tên họ gì? Nay ta muốn được biết! Đứa bé liền dùng kệ đáp lời mẹ: Chẳng trời, càn-thát-bà? Không quỷ mị? la-sát, Nay con cha mẹ sanh, Là người, chớ nên nghi.

33. PHẨM NGŨ VƯƠNG 395

Phu nhân nghe lời này rồi mừng rỡ không kềm được, đem chuyện này nói với trưởng giả Nguyệt Quang. Trưởng giả liền nghĩ: "Bây là duyên gì? Nay ta hãy đem việc này nói với Ni-kiền tử." Rồi ông bồng đứa bé đến chỗ Ni-kiền tử, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ, trưởng giả đem chuyện này nói đầy đủ cho Ni-kiền tử, Ni-kiền tử nghe xong bảo: Đứa bé này là người bạc phước, vô ích đối với thân, nên giết đi. Nếu chẳng giết, nhà cửa sẽ bị suy hao và chết hết. Lúc ấy, trưởng giả Nguyệt Quang suy nghĩ: “Ta từ trước đến giờ không có con cái. Bởi vậy mới thỉnh cầu trời đất khắp nơi, trải qua bao năm mới sanh được đứa con này. Nay ta chẳng thể đem giết nó được. Thôi hãy hỏi lại Sa-môn? Bà-la-môn khác để dứt nghi cho ta." Khi ây, Như Lai thành Phật chưa được bao lâu. Mọi người gọi Ngài là Đại Sa-môn. Trưởng giả Nguyệt Quang liền nghĩ: "Ta có thể đem chuyện này nói đầy đủ với Đại Sa-m6n." Rồi trưởng giả liền từ chỗ ngồi đứng lên bồng đứa bé đến chỗ Thế Tôn. Giữa đường ông lại nghĩ: "Nay có Trưởng lão Phạm chí lớn tuổi, già cả, thông minh trí huệ, mọi người cung kính mà họ còn chẳng biết, chẳng thấy. Huống là Sa-môn Cù-đàm này, tuổi trẻ, học đạo chưa được bao lâu, há có thê biêt việc này sao? E rằng không giải được cái nghi của ta. Nay ta nên giữa đường trở về nha?9 LÚC ây, có một thiên thân, xưa là bạn quen cũ của trưởng giả, biêt tâm

niệm trưởng giả, bèn ở trên hư không nói với ông: -Trưởng giả nên biết, tiến lên một chút ắt sẽ được lợi ích, được quả báo lớn, cũng sẽ đến chỗ cam lộ. Như Lai ra đời rất là khó gặp. Như Lai giáng mưa cam lộ, đúng thời mới có. Lại nữa, này trưởng giả, có bốn sự tuy nhỏ mà chớ nên coi thường. Thế nào là bốn? Quốc vương tuy nhỏ, rất không thể khinh; lửa tuy nhỏ, cũng không thể khinh; rồng tuy nhỏ, cũng không thể khinh; người học đạo tuy nhỏ, cũng chẳng thể khinh. Đó là, này trưởng giả, có bốn việc này thật chẳng thể khinh. Lúc ấy, thiên thần liền nói kệ: Quốc vương tuy còn nhỏ, Giết hại do pháp này, Lửa nhỏ tuy chưa mạnh, Thiêu đốt núi, cỏ cây. Rồng thần tuy hiện nhỏ, Giáng mưa tùy lúc hợp, Người học tuôi âu trĩ, Độ người không có lường. Trưởng giả Nguyệt Quang tâm ý khai mở, mừng rỡ không kềm được, liền tiến đến trước. Đen chỗ Thế Tôn, trưởng giả cúi lạy rồi ngồi một bên, đem nhân duyên bạch đầy đủ với Thế Tôn. Thế Tôn bảo trưởng giả:

Nay đứa bé này có phước rất lớn. Đứa bé này lớn lên sẽ đem năm trăm đồ chúng đên chỗ Ta, xuất gia học đạo, đác A-la-hán. Trong hàng Thanh văn của Ta, đấy sẽ là người phước đức đệ nhất, không ai bì kịp. Trưởng giả nghe xong mừng rỡ không kềm được, bạch Thế Tôn: Đúng như Thế Tôn dạy, chẳng phải như lời Ni-kiền tử. Trưởng giả Nguyệt Quang lại bạch Thế Tôn: - Cúi mong Thế Tôn và Tỳ-kheo-tăng thương xót đứa bé này, nhận lời thỉnh của con! Đức Thế Tôn làm thinh nhận lời. Trưởng giả thấy Phật làm thinh nhận lời thỉnh roi, liên từ chô ngôi đứng lên, cúi lạy roi lui đi. Ong trở vê nhà xép đặt các thức ăn uống, ngon ngọt, trải tọa cụ tốt đẹp. Sáng sớm, ông tự đến bạch Phật: Đã đến giờ, kính mong Ngài quang lâm. Thế Tôn biết đến giờ, liền dẫn các Tỳ-kheo, vây quanh trước sau vào thành Xá-vệ, đến nhà trưởng giả, tới tòa ngồi. Trưởng giả thấy Phật và Tỳ-kheo-tang đã ngồi yên, liền bày các món ăn uống, tự tay châm chước, vui mừng chẳng loạn. Khi thấy chư vị ăn xong dẹp bình bát, rửa tay rồi, ông đem một ghế nhỏ đên trước Như Lai ngôi, muôn được nghe Phật thuyêt Diệu pháp. Trưởng giả Nguyệt Quang bạch Thế Tôn: Nay con đem ruộng vườn, nhà cửa cho hết đứa bé này. Cúi mong Thế Tôn hãy đặt ten cho nó! The Ton bao: -Đứa bé này lúc mới sanh, mọi người đều bỏ chạy, nói là quỷ Thi-bà-la. Nay đặt tên là Thi-bà-la. Thế Tôn dần dần thuyết diệu luận cho vợ chồng trưởng giả. Luận nghĩa là thí luận, giới luận, luận sanh thiên; dục là tưởng bất tịnh; lậu là hoạn lớn; xuất yếu là hay. Thế Tôn thấy vợ chồng trưởng giả tâm ý khai mở, không còn hồ nghi. Chư Phật, Thế Tôn thường thuyết pháp khổ, tập, diệt, đạo; Thế Tôn liền thuyết hết cho trưởng giả, khiến phát tâm hoan hỷ. Vợ chồng trưởng giả ở ngay trên tòa, sạch hét các trân câu, được pháp nhãn thanh tịnh, như tâm vải trắng mới, dễ nhuộm màu. Vợ chồng trưởng giả cũng vậy, ở ngay trên tòa được pháp nhãn thanh tịnh. Họ đã thấy pháp, phân biệt pháp, đã hết do dự, không còn ho nghi, được không sợ sệt, hiểu pháp thâm áo của Như Lai, liền thọ ngũ giới. The Ton liên noi kệ: Thờ tự, lửa trên hết, Các luận, tụng là đầu, Vua được người tôn kính, Biên là nguồn các dòng, Trăng là sáng hơn sao, Mặt trời sáng hơn hết, Támr phương y . và trên dưới, Trong vạn vật sanh ra, Muôn câu người có phước, Chánh giác là tối tôn.

Thế Tôn nói kệ rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi. Bấy giờ, trưởng giả tìm năm trăm đồng tử để hầu hạ Thi-bà-la. Năm Thi-bà- la hai mươi tuổi, ông đến thưa cha mẹ rằng: Cúi xin cha mẹ cho con xuất gia học đạo! Song thân liền chấp thuận. Vì sao thế? Vì Thế Tôn đã thọ ký trước rồi: "Ong sẽ đem năm trăm đồng tử đến chỗ Thế Tôn cầu làm Sa-môn?5 Lúc đó, Thi-bà-la và năm trăm người cúi lạy cha mẹ rồi lui đi. Đen chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi đứng một bên. Thi-bà-la bạch Thế Tôn rằng: -Cúi xin Thế Tôn chấp nhận cho con vào đạo! Thế Tôn liền bằng lòng cho làm Sa-môn. Chưa quá mấy ngày, ông liền thành A-la-hán, lục thông trong suốt, đầy đủ tám giải thoát. Khi ấy, năm trăm đồng tử đến trước bạch Thế Ton: -Cúi mong Thế Tôn cho làm Sa-môn! Thế Tôn lặng thinh đồng ý. Xuất gia chưa được mấy ngày, tất cả đều thành A-la-hán. Tôn giả Thi-bà-la trở vê làng cũ tại nước Xá-vệ. Mọi người kính ngưỡng, đem tứ sự cúng dường: Y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men khi bệnh tật. Tôn giả Thi-bà-la liền nghĩ: “Nay ta ở làng mình thật là phiền phức, ồn náo. Ta nên đi du hóa trong nhân gian." Tôn giả Thi-bà-la đến giờ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong, Tôn giả trở về chỗ thu dọn tọa cụ, đắp y, ôm bát khỏi tinh xá Kỳ Hoàn, cùng năm trăm Tỳ-kheo vây quanh trước sau đi du hóa trong nhân gian. Đi đến đâu chư vi cũng đều được cúng dường, đều được cung cấp y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc thang khi bệnh tật. Lại có chư thiên báo cho các thôn xóm: Nay có Tôn giả Thi-bà-la đắc A-la-hán, phước đức đệ nhất, cùng năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian. Chư Hiền nên đến cúng dường, nay chẳng làm, sau hoi vô ích. Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la nghĩ rằng: Nay thật quá chán sự cúng dường này, phải tránh chỗ nào cho người không biết chỗ ta. Rồi ngài liền vào núi sâu. Chư thiên lại báo cho từng người trong thôn xóm: Nay Tôn giả Thi-bà-la ở trong núi này. Hãy đên cúng dường, nay chăng làm, sau hối vô ích. Nhân dân nghe trời nói rồi, liền đội thức ăn uống đến chỗ Tôn giả Thi-bà-la: Cúi xin ngài dừng lại vì chúng con! Tôn giả Thi-bà-la dần dần du hóa trong nhân gian, đến Vườn Trúc Ca-lan-đà ở thành La-duyệt cùng với năm trăm Tỳ-kheo, cũng được cúng dường y

phục, ẩm thực, giường chiếu, thuốc men. Ngài Thi-bà-la lại nghĩ: “Nay ta đi về đâu nhập hạ cho người ta đừng biết chỗ ta?99 Rồi ngài lại nghĩ: "Nên đến phía Đông núi Kỳxá, phía Tây núi Quang Phổ mà nhập hạ.” Ngài dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến núi đó nhập hạ. Khi ấy, Thích-đề-hoàn- nhân biết Thi-bà-la nghĩ bụng như thế, liền ở trong núi hóa ra cảnh chùa, vườn quả, cây cối đều đầy đủ. Chung quanh có hồ tắm. Thích-đề-hoàn-nhân lại hóa năm trăm đài cao, lại hóa năm trăm tòa ngồi, lại hóa năm trăm tòa ngồi nhỏ, lại hóa năm trăm giường dây, dùng cam lồ của trời để dâng thức ăn. Tôn giả Thi-bà-la bèn nghĩ: :Nay ta đã kiết hạ xong. Quá lâu chẳng gặp Như Lai, nay nên đến gần gũi Thế T6n." Tôn giả liền cùng năm trăm Tỳ-kheo đến thành Xa-vệ. Bấy giờ trời nóng bức, chúng Tỳ-kheo đều đổ mồ hôi nhớp nhúa thân thể. Tôn giả Thi-bà-la liền nghĩ: "H6m nay, thân thể chúng Tỳ-kheo nóng nực, phải chi có đám mây nhỏ trên trời và có một trận mưa nhỏ thì hay biết mấy. Rồi gặp hồ tắm nho nhỏ và có nước uống?9 Tôn giả vừa nghĩ xong, trên không liền có đám mây lớn và trời mưa nhỏ, cũng

có hồ tắm và có bốn phi nhân gánh nước ngon ngọt do Tỳ-sa-môn vương sai đen: Cúi mong Tôn giả nhận nước ngọt này và cho Tỳ-kheo-tăng! Tôn giả nhận nước rồi cùng uống với Tỳ-kheo-tăng. Tôn giả Thi-bà-la lại nghĩ: "Nay ta nên dừng ở day.95 Thích-đề-hoàn-nhân biết tâm niệm Tôn giả Thi-bà-la, liền hóa ra năm trăm phòng nhà, giường nằm đầy đủ ở bên đường. Lúc ấy, chư thiên dâng lên thức ăn uống. Tôn giả Thi-bà-la ăn xong liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi. Bấy giờ, người chú của Tôn giả Thi-bà-la ở thành Xá-vệ rất giàu c6, không thiêu món gì, nhưng lại tham lam không chịu bô thí, chăng tin Phật, Pháp, Tăng, không tạo công đức. Những người thân tộc bảo ông ta: Trưởng giả dùng của cải này làm gì mà không tạo tư lương cho đời sau? Trưởng giả kia nghe lời này rồi, trong một ngày đem ngàn lượng vàng bố thí cho Phạm chí ngoại đạo, chẳng hướng về Tam bảo. Tôn giả Thi-bà-la nghe chú mình đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo di học, không bố thí cho Tam bảo. Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la đến chỗ Thế Tôn ở tinh xá Kỳ Hoàn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho Thi-bà-la. Ton giả Thi-bà-la nghe Thế Tôn thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng lên lạy Thế Tôn, đi nhiễu bên phải ba vòng mà lui. Ngay ngày ấy, Tôn giả Thi-bà-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, lân lân đên nhà chú mình. Đên roi đứng ngoài cửa lặng thinh. Trưởng giả thây Thi-bà-la ở ngoài cửa khất thực, liền bảo: JJ

33. PHẨM NGỦ VƯƠNG 399

Sao hôm qua ông không đến? Tôi đã đem trăm ngàn lượng vàng bố thí.

Giờ tôi có thể cho ông một tấm vải.

Tôn giả Thi-bà-la đáp:

Nay tôi chẳng dùng vải làm gì! Hôm nay tôi đến để khất thực.

Trưởng giả đáp: Hôm qua tôi đã dùng trăm ngàn lượng vàng bô thí, không thê bô thí nữa. Tôn giả Thi-bà-la muốn độ cho được trưởng giả nên bay lên không trung, thân phun ra lửa, ngồi, nằm, kinh hành tùy ý. Trưởng giả thấy sự biến hóa này rồi, liền nói: - Trở xuống dây, ngồi đi! Nay tôi sẽ thí cho. Tôn giả Thi-bà-la liền xả thần túc, trở xuống ngồi. Trưởng giả kia đem thức ăn uống hết sức dở te, thô xấu cho Tôn giả Thi-bà-la ăn. Tôn giả Thi-bà-la vốn r r sanh trưởng trong nhà hào tộc, tùy ý ăn uông, nhưng vì trưởng giả ây nên Tôn giả nhận thức ăn này ăn. Tôn giả Thi-bà-la ăn xong, trở về chỗ mình. Đêm hôm ấy, thiên nhân ở trên không bảo trưởng giả: Thiện thí, thí rất lớn, Là cho Thi-bà-la5 Vô dục đã giải thoát, Ái đoạn, đã vô nghi. Nửa đêm và sáng sớm hai thời, thiên nhân nói kệ này: Thiện thí, thí lớn nhất, Là cho Thi-bà-la, Vô dục đã giải thoát, Ái đoạn đã vô nghi. Trưởng giả nghe thiên nhân nói, liền nghĩ: "H6m qua ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không có sự cảm ứng này. Hôm nay ta lấy thức ăn dở tệ bố thí cho Thi-bà-la mà có cảm ứng đến thế. Bao giờ trời sáng, ta sẽ tự đem trăm ngàn lượng vàng thí cho Thi-bà-la/5 Ngay ngày đó, trưởng giả kiểm điểm lại trong nhà, có đủ trăm ngàn lượng vàng liền đem đến Thi-bà-la; đến rồi, cúi lạy và đứng một bên. Trưởng giả đem trăm ngàn lượng vàng dâng Thi-bà-la và nói: Cúi mong ngài nhận cho trăm ngàn lượng vàng này! Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la đáp: Mong cho trưởng giả được pháp vô cùng, trường thọ tự nhiên. Nhưng Thế Tôn chẳng cho Tỳ-kheo nhận trăm ngàn lượng vàng. Trưởng giả liền đến chỗ Thế Tôn; đến rồi, cúi lạy ngồi một bên.

Trưởng giả kia bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn cho ngài Thi-bà-la nhận trăm ngàn lượng vàng, để con được hưởng phước! Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: -Thầy đến chỗ Tỳ-kheo Thi-bà-la bảo rằng Ta gọi.

400 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Tỳ-kheo kia vâng lời Phật dạy đến chỗ Thi-ba-la, đem lời Thế Tôn báo cho ông. Tôn giả Thi-bà-la nghe lời Tỳ-kheo kia, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngoi mọt ben. The Ton bao Thi-ba-la: Nay thầy có thể nhận trăm ngàn lượng vàng của trưởng giả khiến ông ta được phước. Đây là nghiệp duyên đời trước nên hưởng phước báu này. Ngài Thi-bà-la đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la tức thời nói kệ: Thí y và vật khác, Muốn cầu phước đức này, Đen tới trời, loài người, Ngũ dục tự vui thú. Từ trời đến loài người, Qua được không nghi nan, Chỗ vô vi Niết-bàn, Chỗ vui của chư Phật. Người bố thí không khó, Mong được phước đức này, Sẽ khởi tâm từ huệ, Tạo phước không lười mỏi. Tôn giả Thi-bà-la bảo Trưởng giả: Hãy đem trăm ngàn lượng vàng này đặt trong phòng tôi. Trưởng giả vâng lời dạy, đem trăm ngàn lượng vàng này đặt trong phòng Tôn giả Thi-ba-la roi lui đi. Ngài Thi-bà-la bảo các Tỳ-kheo: Vị nào có thiêu chi, hãy đên đây mà lây. Nêu cân y phục, thức ăn uông, giường chiêu, thuôc men đêu đên lây đi, chớ câu chô khác. Hãy lân lượt báo cho nhau điều này. Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Ngài Thi-bà-la này xưa tạo phước gì mà sanh trong nhà trưởng giả, đoan chánh vô song, như màu hoa đào? Lại tạo phước gì mà hai tay nam hạt châu từ trong thai mẹ ra? Lại tạo phước gì mà đem năm trăm người đến chỗ Thế Tôn xuất gia học đạo, gặp Như Lai ra đời? Lại tạo phước gì mà đi đến đâu cũng có cơm áo tự nhiên không thiếu thốn? Các Tỳ-kheo khác không ai bì kịp? The Ton bao các Tỳ-kheo: Quá khứ lâu xa, cách nay chín mươi mốt kiếp, có Phật hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời, dạo ở nước Bàn-đầu cùng sáu mươi vạn tám ngàn chúng, đầy đủ bốn món cúng dường: Y phục, ẩm thực, giường chõng, thuốc men. Bấy giờ, có Phạm chí tên Da-nhã-đạt-trụ ở nước đó, nhiều tiền của, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách không thể tính kể.

33. PHẨM NGỦ VƯƠNG 401

Bấy giờ, Da-nhã-đạt ra khỏi nước, đến chỗ Như Lai Tỳ-bà-thi; đến rồi, thăm hỏi nhau và ngồi một bên. Như Lai Tỳ-bà-thi dần dần thuyết pháp cho ông phát tâm hoan hỷ. Khi ấy, Da-nhã-đạt bạch Phật Tỳ-bà-thi: Cúi mong Ngài hãy nhận lời thỉnh của con, con muốn trai phạn Phật và Tỳ-kheo-tăng! Lúc ấy, Như Lai làm thinh thọ thỉnh. Phạm chí Da-nhã-đạt đã thấy Thế Tôn làm thinh thọ thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu Phật ba vòng rồi đi. về nhà, ông bày biện thức ăn thức uống ngon ngọt. Khi ấy, vào nửa đêm, Da-nhã- đạt nghĩ: "Nay ta đã làm xong các thức ăn uống, chỉ thiếu tô lạc. Sáng sớm ngày mai ta sẽ đến cửa thành, có ai bán tô lạc, ta sẽ mua hết.” Sáng sớm, Da-nhã-đạt trải tọa cụ tốt đẹp, rồi đến cửa thành tìm tô lạc. Ngay khi ây, có người chăn trâu tên Thi-bà-la câm tô lạc đên muôn đem tê tự. Phạm chí Da-nhã-đạt bảo người chăn trâu: —Ông bán tô lạc5 ta sẽ mua hết với giá mắc. Thi-bà-la nói: Nay tôi muốn cúng tế. Phạm chí bảo:

-Nay ông tế trời để cầu việc gì? Nếu bán cho ta, ta sẽ trả đáng giá. Người chăn trâu hỏi: —Phạm chí! Nay ông dùng tô lạc làm gì? Phạm chí đáp: Nay tôi thỉnh Như Lai Tỳ-bà-thi và Tỳ-kheo-tăng. Các món ẩm thực đã bày biện đủ, chỉ thiếu tô lạc. Thi-bà-la hỏi Phạm chí: -Như Lai Tỳ-bà-thi tướng mạo thế nào? Phạm chí đáp: Như Lai không có ai bàng, giới thanh tịnh, tuệ định tam-muội không ai bì kịp. Trên trời và nhân gian không ai bì kịp. Phạm chí Da-nhã-đạt tán thán công đức Như Lai. Thi-bà-la nghe xong tâm ý khai mở. Lúc ấy, Thi-bà-la bảo Phạm chí: r Nay tôi sẽ đích thân đem tô lạc này đên cúng cho Như Lai, dùng cúng trời làm gì nữa? Phạm chí Da-nhã-đạt đem người chăn trâu về nhà, rồi đến bạch Phật: Đã đến giờ, nay chính đúng lúc, cúi mong Như Lai hạ cố! Như Lai biết đã đến giờ liền đắp y, ôm bát cùng các Tỳ-kheo vây quanh trước sau, đến nhà Phạm chí Da-nhã-đạt. Mỗi người theo thứ lớp ngồi.

402 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, người chăn trâu thấy Như Lai, dung mạo ít có trên đời, các căn đạm bạc, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, cũng như trời, trăng, ví như núi chúa Tu-di cao hơn các núi5 ánh sáng chiếu xa, không đâu chẳng thấm nhuần. Người ấy thấy rồi? hoan hỷ đến trước Thế Tôn nói rằng: Công đức Như Lai nếu đúng như lời Phạm chí nói, xin khiến một bình tô lạc này đầy đủ cho tất cả chúng Tăng. Thi-bà-la bạch Thế Tôn: Xin nhận tô lạc này. Như Lai đưa bát nhận tô lạc, cũng lại cho Tỳ-kheo-tăng, tô lạc vẫn còn dư. Người chăn trâu bạch Thế Tôn: Nay còn dư tô lạc. Như Lai bảo: Nay ông lại đem tô lạc này dâng cho Phật và Tỳ-kheo-tăng. Người chăn trâu nói: -Xin vâng, Thế Tôn! Roi người chăn trau lại chia to lạc mọt lan nưa. To lạc cung van con dư. Người chăn trâu lại bạch Phật: -Nay cũng còn dư tô lạc. The Ton bao ngươi ay: Nay có thể đem tô lạc này chia cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng ưu-bà-tắc, ưu-bà-di khiến được no đủ. Và tô lạc vẫn còn dư. Phật bảo người chăn trâu: -Nay ông đem tô lạc này cho chủ nhân đàn-việt. Xin vâng! Rồi người chăn trâu đem cho đàn-việt chủ nhân, tô lạc cũng vẫn còn dư. Ong lại đem bo thí cho người ban kho, ăn xin, tô lạc cũng vẫn còn dư. Người chăn trâu liền đến bạch Phật: -Vần còn dư tô lạc. Phật bảo: Nay đem tô lạc này trút xuông đát sạch, hoặc đô trong nước. Vì sao thê? Ta chẳng thấy có ai trong trời, người có thể tiêu được tô lạc này, chỉ trừ Như Lai. Người chăn trâu vâng lời Phật dạy, đem tô lạc này bỏ vào trong nước. Ngay đó, trong nước có lửa sáng mạnh bốc lên cao vài mươi nhẫn. Người chăn trâu trông thấy sự biến hóa quái lạ như thế, khen ngợi chưa từng có rồi trở về chỗ The Tôn cúi lạy, chắp tay đứng lập thệ nguyện này: Nay con đem tô lạc này thí cho bốn bộ chúng. Nếu được phước đức thì do phước này xin chớ đọa vào chỗ có tám nạn, chớ sanh trong nhà nghèo khổ, khi

33. PHẨM NGŨ VƯƠNG 403

sanh ra được sáu căn đầy đủ? mặt mũi đoan chánh, cũng chẳng ở nhà, khiến đời tương lai con cũng sẽ được gặp bậc Tôn thánh như vậy. Tỳ-kheo nên biết, ba mươi mốt kiếp về trước, lại có Phật tên Như Lai Thi- khí ra đời. Khi ấy, Như Lai Thi-khí du hóa trong cõi Dã Mã cùng đại Tỳ-kheo mười vạn người. Bấy giờ, Như Lai Thi-khí đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Trong thành có một khách thương lớn tên là Thiện Tài.

Ông từ xa thấy Như Lai Thi- khí, các căn tịch tĩnh, dung mạo đoan chánh, có ba mươi hai tướng tốt5 tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, mặt như mặt trời mặt trăng; thây roi, ông liên phát tâm hoan hỷ, tiến đến trước Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Vị khách buôn đem bảo châu tốt rải trên Như Lai. Ngay khi ấy, ông thệ nguyện trong lòng: Con đem công đức này, mong sanh nơi nào được nhiều tiền của, không thiếu thốn gì, trong tay không bao giờ rỗng thiếu, cho đến trong bào thai mẹ cũng chẳng để trống. Trong kiếp này, lại có Như Lai Tỳ-xá-la-bà, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Bấy giờ? có trưởng giả tên Thiện Giác giàu có, nhiều tiền của, lại thỉnh Tỳ-xá-la-bà Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác và Tỳ-kheo-tăng. Trưởng giả ấy ít người làm. Lúc ấy, trưởng giả đích thân tự xếp đặt các món ăn uống ngon ngọt trai phạn Như Lai và thệ nguyện: Con đem công đức này, mong sau sanh ở đâu, thường được gặp Tam bảo không thiếu sót, thường có nhiều người làm, khiến đời sau được gặp Thế Tôn như hôm nay. Nay trong Hiền kiếp này, có Phật tên Câu-liru-tôn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Bấy giờ, có trưởng giả Đa Tài, lại thỉnh Như Lai Câu-liru-tôn, trong bảy ngày thọ thực, Phật và Tỳ-kheo-tăng. Ông cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và nguyện: “Sanh ra thường được nhiều tiền của, không sanh vào nhà bần cùng, khiến con hằng được bốn món cúng dường, được bốn bộ chúng, quốc vương, nhân dân trông thấy đều sùng kính. Trời, rồng, quỷ thần, nhân và phi nhân trông thấy đều tiếp rươc? đãi ngọ.99 Các Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ, Phạm chí Da-nhã-đạt há là người khác sao? Chớ xem như the! Vì sao? Vì nay chính là trưởng giả Nguyệt Quang. Người chăn trâu tên Thi-bà-la đem tô lạc cúng dường Phật, nay là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Khách buôn Thiện Tài đâu phải ai xa lạ, chớ xem như the! Nay chính là Tỵ- kheo Thi-bà-la. Bấy giờ, trưởng giả Thiện Giác há là ai khác. Chớ xem như the! Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Bấy giờ, trưởng giả Đa Tài, há là người khác. Chớ xem như the! Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Các Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-kheo Thi-bà-la phát thệ nguyện này: "Khiến tôi sanh ra hằng đoan chánh vô song, thường sanh trong nhà phú quý, khiến đời

tương lai được gặp Thế Tôn. Nếu Ngài vì tôi thuyết pháp, tôi sẽ được giải thoát, được xuất gia làm Sa-môn.^^ Do công đức này, nay Tỳ-kheo Thi-bà-la được sanh trong nhà phú quý, đoan chánh vô song, nay gặp được Ta, liền đắc A-la-hán. Nhưng Tỳ-kheo nên biết, ông ta lại lấy bảo châu rải trên Như Lai, đem công đức này, nay ở trong thai mẹ cầm hai hột châu mà ra, giá trị bằng cõi Diêm-phù-đề. Ngay ngày ông vừa sanh ra liền biết nói. Ông lại thỉnh Như Lai Câu-lưu-tôn, mong được nhiều tôi tớ, nay đem năm trăm đồ chúng đến chỗ Ta, xuất gia học đạo đắc A-la-hán. Lại trong bảy ngày, ông cúng dường Như Lai Câu-liru-tôn cầu được bốn món cúng dường. Hôm nay chẳng thiếu y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men. Do công đức này, các Tỳ-kheo khác không bì kịp. Thích-đề-hoàn- nhân tự thân đến cúng dường, cấp món cần thiết. Lại có chư thiên truyền báo thôn xóm, khiến bốn bộ chúng biết có Thi-bà-la là nghĩa này vậy. Trong đệ tử của Ta, người phước đức đệ nhất là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước

Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Có năm loại trượng phu mạnh mẽ, có thể chiến đấu, xuất hiện ở đời. Thế nào là năm? ở đây, có người mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến dấu, từ xa thấy gió bụi liền sợ hai. Đó la người chiến đấu thư nhất. Lại nữa, hạng chiến đấu thứ hai, mặc giáp, cầm gậy muốn vào trận chiến; thấy gió bụi không sợ hãi nhưng thấy cờ xí liên ôm lòng sợ hãi, không thê tiên đánh. Đó là người chiến đấu thứ hai. Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ ba, mặc giáp, cầm gậy muốn vào trận chiến đấu; thấy gió bụi hay cờ xí không sợ hãi nhimg thấy cung tên liền sợ hãi, chẳng thể chiên đấu. Đó là người chiến đấu thứ ba. Lại nữa, hạng người chiên đâu thứ tư, mặc giáp? câm gậy vào trận đánh nhau; thay gió bụi hay cờ xí hoặc cung tên chẳng sợ hãi, nhimg lúc vào trận bị người khác bắt hoặc giết chết. Đó là người chiến đấu thứ tư. Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ năm, mặc giáp, cam gậy muốn vào trận đánh; thấy gió bụi, cờ xí hoặc thấy cung tên, hoặc bi người khác bắt, cho đến chết không sợ hãi, có thể đánh tan quân địch trong ngoài mà thống lãnh nhân dân. Đó là người chiến đấu thứ năm. Như thế, Tỳ-kheo, thế gian có năm loại người này. Nay trong chúng Tỳ-kheo cũng có năm loại người này xuất hiện ở đời. Thế nào là năm?

33. PHẨM NGŨ VƯƠNG 405

Hoặc có Tỳ-kheo dạo trong thôn xóm người; ông ta nghe trong thôn có phụ nữ đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào. Ông ta nghe xong, đến giờ đắp y, ôm bát vào thôn khất thực, gặp cô gái nhan sắc vô song này liền khởi dục tưởng rồi bỏ ba y, trả lại cấm giới của Phật, làm cư sĩ. Ví như người chiến đấu nọ, thấy gió bụi đã sợ hãi; Tỳ-kheo này cũng vậy. Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe có cô gái ở trong thôn xóm đoan chánh vô song. Đen giờ đắp y, ôm bát vào thôn khất thực, nếu gặp nữ nhân không khởi dục. Nhưng nếu cùng cô gái ấy đùa cợt, chuyện trò thì do sự đùa cợt này, ông ta liền bỏ pháp phục trở về làm cư sĩ. Như người thứ hai kia, thấy gió bụi không sợ, nhưng thấy cờ xí liền ôm lòng sợ hãi; Tỳ-kheo này cũng vậy. Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có cô gái dung mạo đoan chánh, hiếm có ở đời, như màu hoa đào. Ông ta đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khất thực, nếu thấy cô gái, chẳng khởi dục tưởng, dù cùng cô gái trò chuyện cũng không khởi ý dục. Nhimg cùng cô gái kia nam tay, chạm nhau hoặc cùng nắm kéo, trong đó khởi dục tưởng, ông ta bỏ ba pháp y, trở lại làm cư sĩ, tập tành gia nghiệp. Như người thứ ba, lúc vào trận thay gió bụi, thấy cờ xí không sợ hãi; thấy cung tên liền ôm lòng lo sợ. Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có cô gái mặt mũi đoan chánh, thê gian ít có. Đên giờ, đáp y, ôm bát vào xóm khát thực, nêu ông ta thây cô gái thì cũng chẳng khởi dục tưởng, dù cùng nói chuyện cũng không khởi dục tưởng, nếu cùng cô gái nắm kéo liền khởi dục tưởng, nhưng không bỏ pháp phục mà học tập gia nghiệp. Như người thứ tư vào trận bi người bắt hoặc đoạt mạng sống, không thể ra khỏi. Lại nữa, có Tỳ-kheo ở trong thôn x6m, ông ta nghe trong thôn có cô gái. Đen giờ, ông đắp y, ôm bát vào làng khất thực, nếu ông ta thấy cô gái, chẳng khởi dục tưởng, dù cùng nói cười cũng không khởi dục tưởng, dù cùng nắm kéo cũng không khởi dục tưởng. Bay giờ, Tỳ-kheo quán ba mươi sáu thứ trong thân này dơ xấu, chẳng sạch: "Ai dính mắc vào đây? Do đâu mà khởi dục? Dục này ngừng ở đâu? Từ đầu chăng? Từ thân thể ra chăng? Quán các vật này trọn không có gì cả. Từ đầu tới chân cũng lại như thế. Những vật thuộc ngũ tạng không có tưởng tượng cũng không chỗ đến." Ông ta quán

nguyên nhân chẳng biết từ đâu tới! Ông lại nghĩ: “Ta quán dục này từ nhân duyên sanh." Tỳ-kheo ấy quán như thế rồi, tâm dục lậu hết, được giải thoát, tâm hữu lậu được giải thoát, tâm vô minh lậu được giải thoát, liền được trí giải thoát. Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Như người chiến đấu thứ năm kia, không sợ bị nạn bởi quân địch mà tự du hóa. Do đó, nên nay Ta nói người này xả bỏ ái dục, vào chỗ vô úy, được đến thành Niết-bàn. Đó là, này Tỳ-kheo, có năm loại người xuất hiện ở đời. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ:

Dục, ta biết gốc ngươi, Ý do tư tưởng sanh, Tư tưởng ta chẳng sanh, Thì ngươi không có được. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy quán uế ác, dâm là hạnh bất tịnh, hãy trừ bỏ sắc dục! Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có năm hạng người chiến đấu xuất hiện ở đời. Thế nào là năm? Hoặc có người mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy gió bụi liền lo sợ chẳng dám vào trong trận lớn kia. Đó là hạng người thứ nhất. Lại nữa, hạng người chiến đấu thứ hai, mặc giáp cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy gió bụi không sợ hãi, nhung nghe tiếng trống đánh liền kinh sợ. Đó là hạng người thứ hai. r Lại nữa, hạng V ngườie chiên đâu thứ ba, mặc r giáp câmr gậy r vào trận chiên đâu. Ong ta thây gió bụi không sanh sợ hãi; nêu nghe tiêng trông, tù và cũng không lo sợ. Ông ta nếu thấy cờ xí liền sợ hãi, chẳng kham chiến đấu. Đó là hạng người thứ ba. Lại nữa, người chiến đấu thứ tư, mặc giáp, cầm gậy vào trong trận chiến đấu. Nếu ông ta thấy gió bụi không sanh sợ hãi; nếu nghe tiếng trống, tù và cũng chăng sợ sệt; nêu thây cờ xí cũng không kinh sợ. Nhưng ông ta có thê bị người bắt và giết chết. Đó là hạng người thứ tư. Lại nữa, thứ năm, có người mặc giáp, cầm gậy vào trận cùng chiến đấu. Ông ta có thể nhẫn chịu, chẳng sợ khó khăn, có thể đánh bại quân địch, mở rộng bờ cõi. Đó là hạng người thứ năm xuất hiện ở đời. Tỳ-kheo nên biết, nay Tỳ-kheo cũng có năm loại người xuất hiện ở đời. Thế nào la năm? Hoặc có Tỳ-kheo ở trong thôn xóm. Người ấy nghe có nữ nhân đoan chánh vô song, như màu hoa đào. Tỳ-kheo ấy đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khất thực, không giữ gìn các căn, chẳng hộ trì pháp thân, miệng, ý. Ông ta nếu thấy nữ nhân liền khởi dục ý, lại bỏ cấm giới, tập pháp cư sĩ. Như người đầu tiên kia, nghe tiếng gió bụi nổi lên, chẳng kham chiến dấu, sanh lòng sợ hãi; do đây nên Ta nói người này. Lại nữa, có Tỳ-kheo trụ ở thôn xóm. Ông ta nghe trong thôn có nữ nhân đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào liền bỏ cấm giới, học tập pháp cư sĩ. Như người chiến đấu thứ hai kia, chỉ nghe tiếng trống, tù và mà chẳng kham chiến đấu; đây cũng vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo trụ ở thôn xóm, nghe có nữ nhân ở thôn xóm kia. Ông ta nghe rồi liền khởi dục ý. Nếu thấy nữ nhân, ông ta không khởi dục tưởng, chỉ khi cùng nữ nhân đùa cợt, nơi đó bỏ cấm giới, tập tành pháp cư sĩ. Như người thứ ba kia, xa trông thấy cờ xí liền sợ hãi, chẳng kham chiến đấu; do đây nên Ta nói người này. Đó là người chiến đấu thứ ba. Lại nữa, có Tỳ-kheo ở trong thôn xóm. Tỳ-kheo ây nghe trong thôn có nữ

nhân; nghe rồi đắp y, ôm bát vào làng khất thực, chẳng giữ gìn thân, miệng, ý. Ông ta thấy nữ nhân đoan chánh vô song, nơi đó liền khởi dục ý, hoặc cùng nữ nhân kéo níu, hoặc nắm tay liền bỏ cấm giới, về làm cư sĩ. Như người chiến đấu thứ tư kia, ở trong đại quân bị người bắt, mất mạng; do đó nên nay Ta nói người này. Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn xóm có nữ nhân hiếm có ở đời. Ông ta tuy nghe như thế mà không khởi dục tưởng. Tỳ-kheo ấy đến giờ đắp y, ôm bát vào làng khất thực, thủ hộ thân, miệng, ý. Ong ta tuy thấy nữ nhân, không khởi dục tưởng, không có niệm tà, dù có cùng nữ nhân trò chuyện cũng chẳng khởi dục tưởng, cũng không niệm tà. Nêu cíing nữ nhân níu kéo nam tay, lúc ấy ônệ ta liền khởi dục tưởng, thân, miệng, ý liên lừng lẫy. Dục ý đã lừng lẫy, trở ve lại vườn, đến chỗ Tỳ-kheo Trưởng lão, đem nhân duyên này nói với Tỳ-kheo Trưởng lão: —Chư Hiền nên biết, nay tôi dục ý lừng lẫy chẳng thể tự kiềm chế. Cúi mong (chư Hiền) thuyết pháp khiến tôi thoát khỏi sự nhơ nhớp bất tịnh của dục! Bấy giờ, Trưởng lão Tỳ-kheo bảo: —Nay ông nên quán dục này từ đâu sanh? Rồi từ đâu diệt? Như Lai nói: 'Thàm người trừ dục nên dùng quán bất tịnh để trừ và tu hành đạo quán bất tịnh.99 Tỳ-kheo Trưởng lão bèn nói kệ: Nếu biết tự điên đảo, Làm tâm thêm lừng lẫy, Nên trừ các thức tâm, Dục ý liền thôi dứt. Chư Hiên nên biêt: uDục từ tưởng sanh, vì dây tưởng niệm liên sanh dục ý, có thể hại mình, lại hại người khác, khởi bao nhiêu tai nạn biến đổi; ở trong hiện tại nhận khổ hoạn này; lại ở đời sau thọ khổ vô lượng. Dục ý đã trừ, chẳng tự hại mình, cũng chẳng hại người khác, ở quả báo hiện tại chẳng chịu kho này. Thế nên, nay hãy trừ tưởng niệm. Do không tưởng niệm liền không tâm dục, đã không tâm dục liền không loạn tưởng.” Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nhận lời dạy dỗ như thế. Liền tư duy tưởng bất tịnh. Do tư duy tưởng bất tịnh, lúc ấy tâm hữu lậu được giải thoát đến chỗ vô vi, như người thứ năm kia mặc giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu. Ông ta thấy địch không hề sợ hãi. Nếu có người đến hại, tâm ông ta không di động; có thể phá dẹp giặc cướp bên ngoài, vào trong đất nước người khác. Do vậy, nên nay Ta nói người này có thể phá chúng ma, trừ các loạn tưởng, đến chỗ vô vi. Đó là người thứ năm xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết, thế gian có năm loại người này xuất hiện ở đời. Thế nên, các Tỳ-kheo? hãy nhớ tu hành, dục là tưởng bất tịnh. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Phàm người quét đát thì có năm việc chăng được công đức. Thê nào là năm? ở đây, người quét đất chẳng biết ngược gió, chẳng biết thuận gió, lại chăng gom nhóm, chăng trừ phẩn, chỗ đất quét lại chăng sạch sẽ. Đó là, này Tỳ-kheo, người quét đất có năm việc chẳng được công đức lớn. Lại nữa, này Tỳ>kheo, người quét đất thành tựu năm công đức. Thế nào là năm? ở dây, người quét đất biết lý thuận gi6, n^ược gió, cũng biết gom nhóm, cũng có the trừ bỏ chẳng để dư sót, khiển đất hét sức sạch sẽ, tốt đẹp. Đó là, Tỳ-kheo? có năm việc này thành tựu công đức lớn. Thế nên, các Tỳ- kheo, nên trừ năm việc trước, tu năm pháp sau. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các

Tỳ-kheo: -Phàm người quét tháp thì có năm việc chăng được công đức. Thê nào là năm? ở đây, có người quét tháp chẳng lấy nước rưới đất, chẳng trừ bỏ ngói đá, chẳng sửa đất cho bằng phẳng, chẳng quét đất nghiêm chỉnh, chẳng trừ bỏ nhơ nhớp. Đó là, này Tỳ-kheo, người quét tháp chẳng thành tựu năm công đức. Tỳ-kheo nên biết, người quét tháp thành tựu năm công đức. Thế nào là năm? ở dây, người quét tháp lấy nước rưới đất, trừ bỏ ngói dá, san bằng đất đai, quét đát nghiêm trang, trừ bỏ nhơ nhớp. Đó là? này Tỳ-kheo, có năm việc khiên người được công đức. Thế nên? các Tỳ-kheo? muốn cầu công đức, nên hành năm việc này. Như thế? các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

33. PHẨM NGỦ VƯƠNG 409

Người du hành nhiều có năm gian nan. Thế nào là năm? ở đây, người thường du hành không tụng giáo pháp, quên mất giáo pháp đọc tụng, chẳng định được ý? đã được tam-muội lại quên mát, nghe pháp không thê giữ gìn. Đó là, này Tỳ-kheo, người du hành nhiều có năm việc khó này. Tỳ-kheo nên biết, người không du hành nhiều có năm công đức. Thế nào là năm? Pháp chưa từng đác sẽ được đăc pháp, được roi chăng quên nữa, nghe nhiều có thể gìn giữ, hay được định ý, đã được tam-muội không bị mất nữa. Đó là, này Tỳ-kheo, người không du hành nhiều có năm công đức này. Thế nen, các Tỳ-kheo, chớ nên du hành nhiều. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bao các Ty-kheo: Nếu có Tỳ-kheo ở hoài một chỗ, sẽ có năm điều phi pháp. Thế nào là năm? ở dây, Tỳ-kheo ở một chỗ, ý sẽ dính mắc vào nhà cửa, sợ người khác chiếm đoạt; hoặc ý đắm mến tài sản lại sợ người đoạt; hoặc chứa nhiều vật giống như người đời; tham mến người thân, không muốn cho người khác đến nhà người mình thân; thường cùng cư sĩ qua lại. Đó là, này Tỳ-kheo, người ở một chỗ có năm điều phi pháp này. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên cầu phương tiện, chớ trụ một chỗ. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Người không ở một chỗ có năm công đức. Thế nào là năm? Không tham nhà cửa, không tham đô vật, không chứa nhiêu tài vật, chăng dính mac thân tộc, chẳng cùng cư sĩ qua lại giao thiệp. Đó là, này Ty-kheo, người không trụ một chỗ có năm công đức này. Thế nên, các Ty-kheo, hãy cầu phương tiện hành năm việc này. Như thê, các Tỳ-kheo, hãy học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Ma-kiệt, bên hồ Quang Minh.

410 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người đi du hóa trong nhân gian. Khi ấy, Thế Tôn thấy một cây lớn bị lửa đốt cháy. Thấy rồi, Như Lai đến ngồi dưới một gốc cây. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thà đem thân nhảy vào lửa này hay thà cùng nữ nhân đoan chánh giao thiệp? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thà cùng nữ nhân giao thiệp chứ chẳng nên nhảy vào lửa này. Vì sao the? Lửa này nóng độc không thể tính kể, nó

chấm dứt mạng sống của mình, chiu khổ vô lượng. The Ton bao: -Nay Ta bảo cho các thầy: "Chẳng phải hạnh Sa-môn mà nói là Sa-môn, chẳng phải người Phạm hạnh mà nói là Phạm hạnh, chẳng nghe Chánh pháp mà nói ta nghe Chánh pháp, không có pháp thanh bạch. Người như thế, thà nhảy vào lửa này chứ chẳng cùng nữ nhân giao thiệp. Vì sao? Thà chịu đau kho này, chứ chẳng vì tội này khiến vào trong địa ngục, chịu kho vô lượng." Thế nào Tỳ-kheo5 nên chịu người lễ bái cung kính hay thà khiến người đem kiếm bén chặt tay chân? Các Tỳ-kheo đáp: Thà chịu cung kính lễ bái, chẳng cho người lấy kiếm chặt chân tay. Vì sao? Chặt tay chân, đau đớn không kể nổi. The Ton bảo: -Nay Ta bảo các thầy: "Chẳng phải hạnh Sa-môn mà xưng là Sa-môn9 chăng phải người Phạm hạnh mà nói là Phạm hạnh, chăng nghe Chánh pháp mà nói rằng nghe Chánh pháp, không hạnh thanh bạch, dứt hết gốc lành. Người như thế, thà gieo mình chiu kiếm bén này chứ không để không giới mà nhận r r 7

người cung kính. Vì sao thê? Cái đau này chỉ trong khoảnh khác, còn đau khô ở địa ngục không thể tính kể." Thế nào Tỳ-kheo, thà nhận y phục của người hay thà lấy mảnh sắt nóng quấn quanh mình? Các Tỳ-kheo đáp: Thà nhận y phục của người chứ chăng chịu sự thông khô này. Vì sao thê? Điều này độc hại, đau khổ không thể tính kể. rTM _ Ạ T"'A 1 ? Thê Ton bao: -Nay Ta lặp lại một lần nữa cho các thầy biết: "Người không giới hạnh, thà r 9 ..

lây mảnh sát nóng quân vào mình, chớ chăng nên nhận y phục của người. Sở dĩ như thế vì sự thống khổ này chỉ trong chốc lát, còn đau khổ trong địa ngục thì không thể tính kể. Thế nào, Tỳ-kheo, thà nhận thức ăn của tín thí hay thà nuốt hoàn sắt nóng? Các Tỳ-kheo đáp:

Thà nhận thức ăn của tín thí chứ kh6ng thể nuốt hoàn sắt nóng. Sở dĩ như thế vì sự đau đớn này không có chỗ kham nổi. The Ton bao: -Nay Ta bảo các thầy: "Tha nuốt hoàn sắt nóng chứ chẳng nên không có giới hạnh mà nhận người cúng dường. Vì sao thế? Vì nuốt hoàn sắt nóng chỉ đau kho trong chốc lát, chứ chang nên không giới hạnh mà thọ người tín thí." Thế nào Tỳ-kheo, thà nhận giường chõng của người hay thà nằm trên giường sắt nóng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn! Chúng con thà nhận giường chõng của người chứ không nằm trên giường sắt nóng. Sở dĩ thế vì điều này rất độc hại, đau đớn không thể tính kể. The Ton bao: Người ngu si kia không có giới hạnh, chẳng phải Sa-môn mà nói là Sa- môn, không có Phạm hạnh mà nói tu Phạm hạnh thì thà nằm trên giường sắt nóng, chăng đem không có giới hạnh mà thọ người tín thí. Sở dĩ như thế vì nằm trên giường sắt nóng chịu khổ chốc lát, không do vô giới mà thọ người tín thí. Tỳ-kheo nên biết, hôm nay Ta xem chỗ hướng đến của người không giới hạnh. Nếu người ấy ở nhân gian thì hình hài khô héo, hộc máu mà chết; không cùng nữ nhân giao du, không có đức nhận người kính lễ, không nhận được y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men của Iiệười. Vì người vô giới này chẳng xem tội đời trước, đời sau, chẳng đoái hoài đen mạng căn nên phải chịu sự đau khổ này. Người không giới hạnh sẽ sanh trong ba đường ác. Vì sao thế? Vì tạo hạnh ác nên bị đưa đến đây. Hôm nay Như Lai quán sát chỗ thú hướng của người làm lành, ngay cho dù người ấy trúng

độc hay bị thương bởi đao kiếm, tự cắt đứt tính mạng. Vì cớ sao? Muốn bỏ thân này, hưởng phước cõi trời, sẽ sanh vào cõi lành, do chịu quả báo đời trước khiến hạnh lành đưa đến. Thế nên, Tỳ-kheo, nên nhớ tu hành giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân. Muốn khiến đời này được quả báo, được đạo cam lộ thì dù cho có nhận y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men cũng không lầm lỗi, lại khiến đàn-việt được phước vô cùng. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Lúc Phật thuyết pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo được lậu tận, ý giải; sáu mươi vị bỏ pháp phục trở về làm cư sĩ. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Năm vua và Nguyệt Quang, Thi bà - Hai chiến đấu, Hai quét - Hai hành pháp, Đi ở có hai loại, Cây khô ở sau cùng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.